CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi[[1]](#footnote-1): Trường Tiểu học Mỹ Quý 3

1. Tôi ghi tên dưới đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác (hoặc nơi thường trú) | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có) |
| 1 | Nguyễn Thị An Đông | 22/09/1976 | Trường Tiểu học Mỹ Quý 3 | Giáo viên | Đại họcGiáo dục Tiểu học | 100% |

 2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến[[2]](#footnote-2) : Một số biện pháp dạy học phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh lớp 1/1 trong môn Tiếng Việt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

 3.  Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Ngành giáo dục và đào tạo.

 4. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: (18/04/2023)

 5. Mô tả bản chất của sáng kiến[[3]](#footnote-3):

 *5.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:*

 a. Thực trạng:

 Năm học 2022- 2023 là năm học thứ ba thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Mục tiêu cốt lõi của chương trình là chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là người dạy cần quan tâm đến việc học sinh học được cái gì và vận dụng được như thế nào qua việc học. Để đảm bảo được điều đó, giáo viên cần thay đổi trong giảng dạy, tức là thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học theo lối "truyền thụ một chiều" sang dạy cho học sinh cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng cộng tác nhằm tạo môi trường học tập thoải mái giúp học sinh tự tìm tòi, tự khám phá, tự chiếm lĩnh tri thức để phát triển phẩm chất và năng lực qua tất cả các môn học mà chương trình GDPT 2018 đã quy định.

 Qua theo dõi việc học tập của các em, tôi nhận thấy đa số học sinh chưa phát huy tốt các năng lực cốt lõi, chưa có ý thức tự học, tự giải quyết vấn đề, tự phục vụ, chưa mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, ít chịu hợp tác tham gia hoạt động nhóm. Các kỹ năng đọc, viết của lớp còn chậm ( có nhiều em chưa đọc và nghe viết được), kỹ năng nói chưa lưu loát, chưa rõ ràng, chưa tròn câu ( có một số học sinh ngại nói , không phát biêu ý kiến hay trao đổi với bạn bè trong học tập cũng như vui chơi)…

 Chính những thực trạng đó, tôi đã mạnh dạn lựa chọn:“ Một số biện pháp dạy học phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh lớp 1/1 trong môn Tiếng Việt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục”.

 Để đánh giá thực trạng, tôi tiến hành khảo sát:

 Bảng tổng hợp đánh giá thực hiện phẩm chất và năng lực của học sinh trước khi thực hiện sáng kiến như sau: Lớp 1/1: Tổng số học sinh là 26

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  TT | Nội dung | Tốt và Đạt | Chưa Đạt |
| SL | TL% | SL | TL% |
| 1 | Tự học, chuẩn bị tốt dụng cụ học tập | 10 | 38,5 | 16 | 61,5 |
| 2 | Thực hiện nhiệm vụ học tập | 9 | 34,6 | 17 | 65,4 |
| 3 | Tham gia vào các hoạt động nhóm | 8 | 30,8 | 18 | 69,2 |
| 4 | Mạnh dạn phát biểu ý kiến | 7 | 26,9 | 19 | 73,1 |
| 5 | Biết nhận lỗi | 10 | 38,5 | 16 | 61,5 |

b. Nguyên nhân

 - Do các em chưa quen với môi trường học tập mới, ở lớp lá mỗi tiết học không quá 30 phút và mỗi ngày không quá 03 tiết học. Khi vào lớp 1 các em chuyển hoàn toàn sang hoạt động học là chủ yếu. Mỗi ngày các em học 05 - 07 tiết. Mỗi tiết 35 phút, các em chưa quen với việc phải hoàn thành các nhiệm vụ học tập trong 01 tiết học. Do đó các em học tập chưa tập trung và thích làm những việc theo ý của mình, ít chịu làm theo sự hướng dẫn của giáo viên ( có một vài em không chú ý nghe cô hướng dẫn đọc và viết bài mà lấy đồ chơi chơi, nhìn bạn,,,, hoặc làm việc khác), chưa chăm học, còn nhút nhát trong giao tiếp, ngại phát biểu.

 - Một số ít cha mẹ học sinh chưa quan tâm nhiều đến việc học của học sinh, chưa hợp tác tích cực với giáo viên để giáo dục học sinh phát huy năng lực của mình.

 - Các giải pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh cũng đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ cao hơn đối với mỗi giáo viên là phải tổ chức những hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp để hình thành phẩm chất và năng lực theo mục tiêu đề ra. Để làm được điều này, đòi hỏi giáo viên phải tự bồi dưỡng, tự nâng cao trình độ, phải lắng nghe và tiếp thu cái mới. Điều đáng quan tâm hơn là giáo viên phải tâm huyết với nghề và hết lòng vì học sinh.

 *5.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến: (Nêu rõ các nội dung sau)*

5.2.1. Nắm bắt trình độ, khả năng của học sinh ngay từ tuần học đầu tiên:

 Tôi quan sát tất cả các em để nắm bắt tình hình học sinh thông qua các hoạt động như: các hoạt động làm quen với bạn và cô, tìm hiểu về trường lớp, tìm hiểu về môn học và dụng cụ học tập, xây dựng nội quy lớp, trang trí lớp học, trong quá trình tiếp thu bài,… và ghi nhận cụ thể, chi tiết. Trong quá trình dạy tôi đối chiếu những việc ghi nhận được và chia học sinh theo 4 nhóm dựa vào trình độ tiếp thu kiến thức, năng lực và phẩm chất của học sinh như sau:

 - Nhóm có ý thức học tập tốt, tiếp thu tốt, mạnh dạn, tự tin.

 - Nhóm có ý thức học tập tốt, tiếp thu khá tốt, chưa mạnh dạn - tự tin.

 - Nhóm chưa có ý thức học tập tốt nhưng có khả năng tiếp thu.

 - Nhóm hạn chế về khả năng tiếp thu, năng lực, phẩm chất.

 Sau khi chia học sinh theo nhóm,tôi sẽ có kế hoạch dạy học phù hợp với từng nhóm, từng học sinh để phát huy năng lực và phẩm chất vốn có của các em. Đồng thời cũng sắp xếp chỗ ngồi để thuận tiện cho việc giao việc và quản lý học sinh.

 Tăng cường dạy học cá thể hóa, dạy học theo nhóm cùng trình độ, cùng năng lực. Nhằm hạn chế việc học sinh có năng lực tốt sẽ lấn áp những bạn có năng lực hạn chế. Những em nhút nhát không bị mất tự tin.

5.2.2. Sử dụng hiệu quả các phương pháp dạy học:

 Những phương pháp, kỹ thuật dạy học được chú ý khi dạy môn Tiếng Việt: Phân tích (đánh vần), tổng hợp (đọc trơn), miêu tả, giảng giải, đồ dùng trực quan, hỏi đáp, rèn luyện theo mẫu, thực hành giao tiếp, trò chơi học tập.

 Khi tổ chức tiết dạy, giáo viên cần lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức học tập phù hợp với đối tượng học sinh. Giáo viên cần phát âm chuẩn, giọng đọc to, rõ ràng.

 Phần luyện nói, giáo viên chuẩn bị hệ thống câu hỏi rõ ràng, dễ hiểu để giúp cho các em trả lời đúng nhằm phát triển kỹ năng nói cho học sinh.

 Tuỳ theo yêu cầu cần đạt, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể của tiết dạy mà có những hình thức tổ chức thích hợp như: học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp...

 Cần chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú học sinh.

 5.2.3. Các giải pháp và hình thức dạy học:

 a. Luyện đọc trên bảng lớp:

 Chỉ bảng cho học sinh đọc theo thứ tự và không theo thứ tự từ, câu, đoạn,... trên bảng lớp. Học sinh đọc cá nhân kết hợp phân tích (gọi những học sinh đọc chậm, phát âm chưa chính xác, còn nhút nhát, đọc nhỏ…). Đọc nhóm, đọc cả lớp (Năng lực hợp tác). Hướng dẫn cho học sinh tìm hiểu về từ ứng dụng, từ khóa. Giúp học sinh đi từ những cái đã biết đến những cái mới. Hướng dẫn đọc câu, bài: Giáo viên đọc mẫu phải đọc to, rõ ràng, đọc đúng, đọc hay, đọc diễn cảm, tạo sự chú ý và hấp dẫn cho học sinh.(truyền cảm hứng yêu Tiếng Việt và cảm thụ được cái hay, cái đẹp qua câu, bài ). Yêu cầu học sinh đọc thầm câu , đoạn, bài,… trong sách giúp học sinh xác định được câu, gạch dưới những tiếng có chứa âm, vần và những âm vần đã học nhưng hay quên (Năng lực tự học, tự tìm tòi). Giơ tay xin trợ giúp từ cô và bạn khi có khó khăn.

 Đối với nội dung đọc thành tiếng: Giáo viên chú ý câu dài – ngắn, câu có nhiều từ khó hay ít từ khó để giao việc cho học sinh phù hợp với năng lực. Tìm hiểu nội dung câu, bài ứng dụng: Giáo viên chú ý hệ thống câu hỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh. Cố gắng hệ thống câu hỏi đảm bảo ở 3 mức độ để các em đều được tham gia và có khả năng hoàn thành. Điều chỉnh những ý kiến không đúng với nội dung trở về đúng nội dung. Không nên ngắt lời hoặc kết luận sai khi học sinh trả lời mà giáo viên nên cho các em trả lời xong rồi nhận xét. Giáo viên nên dùng từ ngữ tế nhị khi nhận xét học sinh, tránh việc chê các em mà nên tìm chỗ tiến bộ của các em để tuyên dương. Từ đó tạo cho các em hứng thú hơn trong học tập.

Khi dạy tập viết, giáo viên cần giới thiệu với học sinh viết chữ để làm gì và vì sao phải viết đúng, viết đẹp. Cho học sinh xem những bài viết của những học sinh viết đẹp của những năm học trước để học sinh phấn đấu viết bài đẹp hơn.

Giáo viên cũng phải đảm bảo tuyệt đối đúng quy trình dạy tập viết từ việc hướng dẫn học sinh cầm bút đúng cách, ngồi đúng tư thế cho đến luyện viết bảng hay viết tập. Giáo viên chú trọng việc xác định dòng kẻ ngang, đường kẻ dọc và luyện viết đúng các nét cơ bản. Khi các em viết đúng, viết đẹp nét cơ bản, các em sẽ viết tốt.

Tổ chức cho học sinh biết nhận xét sản phẩm của mình và của bạn. Thường xuyên tuyên dương động viên các em cố gắng để tiến bộ. Khuyến khích các em viết chưa đẹp để cùng nhau chăm chỉ rèn luyện ( Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề).

c. Luyện nói:

Hoạt động luyện nói được chú trọng nhiều hơn trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Các em được luyện nói qua các hoạt động học tập như: Khởi động, khám phá, hoạt động luyện tập thực hành. Học sinh còn được luyện nói thông qua tìm hiểu nghĩa từ ứng dụng, bài ứng dụng và hoạt động mở rộng. Luyện nói theo câu chuyện được nghe kể.Tùy theo từng hoạt động mà giáo viên tổ chức theo các hình thức khác nhau nhằm tạo hứng thú học tập, giúp các em tự tin, mạnh dạn trình bày ý kiến, cảm xúc của mình một cách chân thành; tạo không khí lớp học thân thiện, cởi mở, kỹ năng giao tiếp tốt.

Tổ chức các hoạt động trò chơi, sắm vai, phỏng vấn,...tạo hứng thú, giúp các em mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia trong quá trình luyện nói. Những học sinh thụ động giáo viên cần quan tâm nhiều hơn, thường gọi những học sinh đó trả lời câu hỏi do giáo viên yêu cầu.

Đồng thời giáo viên cũng cần tuyên dương, khen ngợi sau khi học sinh trả lời đúng. Tổ chức luyện nói theo hình thức cá nhân, nhóm đôi,…học sinh sẽ tự nói cho nhau nghe, cùng trao đổi những nhận biết và bày tỏ cảm xúc của mình về nội dung chủ đề.

5.2.4. Phối hợp với cha mẹ học sinh phát huy các năng lực, phẩm chất cho học sinh:

 Trong các buổi họp cha mẹ học sinh, tôi triển khai các yêu cầu cần đạt về kiến thức, năng lực, phẩm chất để cho cha mẹ học sinh biết. Báo cáo sơ nét những mặt mạnh và những hạn chế của lớp ở giai đoạn học để cha mẹ học sinh nắm.

 Trao đổi riêng với từng cha mẹ học sinh khi học sinh cần có sự điều chỉnh. Tư vấn cho cha mẹ học sinh thay đổi những thói quen chưa đúng như: Làm thay học sinh, bảo bọc, hay quá nghiêm khắc làm học sinh mất tự tin,... Động viên cha mẹ học sinh tạo điều kiện để học sinh tham gia nhiều hoạt động bên ngoài giúp các em phát triển tốt các kỹ năng cần thiết.

 *b) Tính mới của giải pháp*

 Trước những thực trạng và nguyên nhân về những phẩm chất và năng lực của học sinh, tôi đề ramột số giải pháp dạy học phù hợp để giúp cho học sinh phát triển phẩm chất và năng lực thông qua môn Tiếng Việt lớp 1/1 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của năm học.

 6. Khả năng áp dụng của giải pháp:

 Từ những kết quả đã được ghi nhận như trên với các biện pháp đưa ra như thế có thể áp dụng để dạy cho học sinh khối 1 trong toàn trường hay các lớp 1 khác ở những trường trong huyện nếu có thực trạng và nguyên nhân trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

 7. Hiệu quả, lơi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp: theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến:

 Sau một thời gian áp dụng “ Một số biện pháp dạy học phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh lớp 1/1 trong môn Tiếng Việt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục” tại Trường Tiểu học Mỹ Quý 3, huyện Tháp Mườiđã đạt được nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ học sinh có những biểu hiện từ Đạt trở lên về phẩm chất, năng lực là 100% , cụ thể qua bảng kết quả khảo sát và đối chiếu kết quả trước và sau khi vận dụng biện pháp sẽ thấy rõ điều này.

 Lớp 1/1: Tổng số học sinh là 26

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  TT | Nội dung | Tốt và Đạt | Chưa Đạt | Chênh lệch % |
| SL | TL% | SL | TL% | SL | TL% |
| 1 | Tự học, chuẩn bị tốt dụng cụ học tập | 26 | 100 | 0 | 0 | 16 | 61,5 |
| 2 | Thực hiện nhiệm vụ học tập | 26 | 100 | 0 | 0 | 17 | 65,4 |
| 3 | Tham gia vào các hoạt động nhóm | 26 | 100 | 0 | 0 | 18 | 69,2 |
| 4 | Mạnh dạn phát biểu ý kiến | 26 | 100 | 0 | 0 | 19 | 73,1 |
| 5 | Biết nhận lỗi | 26 | 100 | 0 | 0 | 16 | 61,5 |

 8. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không cần thiết

 9. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

 Hàng ngày giáo viên cần phải tập cho học sinh tự thực hiện được các thói quen tư học, mạnh dạn phát biểu ý kiến, chuẩn bị tốt đồ dùng học tập, tham gia tốt các hoạt động nhóm.

 Phối hợp với phụ huynh trong việc giáo dục, rèn phẩm chất năng lực cho học sinh.

 Bản thân học sinh phải tự giác thực hiện tốt phẩm chất và năng lực theo sự hướng dẫn của giáo viên và phụ huynh.

 10. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả

\* Đối với giáo viên:

 Sau một thời gian thực hiện, qua việc tích cực đổi mới phương pháp dạy học từ khâu thiết kế đến việc tổ chức hoạt động trên lớp, ngoài lớp học, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sắm vai hoạt động nhóm,… nhằm tạo cơ hội cho học sinh nắm vững kiến thức theo chuẩn kiến thức kỹ năng, rèn luyện các phẩm chất, năng lực cần thiết. Vì vậy, mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh cũng trở nên gần gũi, thân thiện hơn.

\*Đối với phụ huynh:

Rất hài lòng về kết quả của sự tiến bộ về phẩm chất và năng lực của con mình.

\* Đối với học sinh:

 Các em học sinh đọc thông, viết thạo, nói rõ ràng, mạch lạc, tròn câu, nói đúng chủ đề, không còn nhút nhát, trong các tiết học ( kể cả các tiết chuyên ) các em đều hăng say tích cực phát biểu ý kiến. Nói chung học sinh mạnh dạn, tự tin ,tích cực, tự giác tham gia các hoạt động học tập, làm vệ sinh trường, lớp, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.

 11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có): Ngoài tác giả, không có tổ chức, cá nhân nào tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu.

 12. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có): Không có

 Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  *Mỹ Quí, ngày 18 tháng 4 năm 2024*NGƯỜI NỘP ĐƠN **Nguyễn Thị An Đông** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ QUÝ 3** | **SAO Y BẢN CHÍNH** |
| Số:…/SY-THMQ3Nơi nhận:* Phòng KT- HT
* Phòng nội vụ
* Lưu: VT
 | Tháp Mười, ngày … tháng … năm 2023HIỆU TRƯỞNG |

1. Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tên của sáng kiến. [↑](#footnote-ref-2)
3. Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT- BKHCN của [↑](#footnote-ref-3)